

Bản án số: **04/2025/HS-ST**
Ngày 21/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan.

Ông Lý Viết Chấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Vành – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Mã Thị Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tạ Ngọc T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 2002; Nơi sinh: Tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký thường trú: Buôn L, xã N, thị xã H, tỉnh K; Chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là thôn 2, xã Tân T, tỉnh Đ); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 1/12; Con bà Tạ Thị Mỹ K, sinh năm 1986. Bị cáo có vợ là H L, sinh năm 2000 và 01 con, sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/4/2025 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1997 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Đình N; bà Nguyễn Thị K (Bố, mẹ của bị hại). Địa chỉ: Thôn 2, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là thôn 2, xã K, tỉnh Đắk Lắk), có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đèo Nàng Thiện A, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn 2, xã L, huyện Đ, tỉnh L (Nay là thôn 2, xã Đ, tỉnh L), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/01/2025, Tạ Ngọc T đã có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 660241016646 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 07/11/2024, điều khiển xe mô tô biển số 49N6-3674 lưu thông trên Tỉnh lộ 9, theo hướng từ xã T, huyện K đi Quốc lộ 26, để đến quán “Luxury” tại thị trấn P, huyện K làm việc. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T đang điều khiển xe đi đến đoạn Km02+280 Tỉnh lộ 9 thuộc thôn 3, xã H, huyện K, do không chú ý quan sát nên T để xe mô tô do mình điều khiển tông vào anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1997, trú tại thôn 2, xã T, huyện K đang đi bộ cùng chiều phía trước gây tai nạn. Hậu quả, anh Nguyễn Đình L bị thương nặng và chết vào ngày 17/01/2025 khi đang cấp cứu tại bệnh viện. Tạ Ngọc T bị thương, xe mô tô hư hỏng.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông tại Km02+280-Tỉnh lộ 9 thuộc thôn 3, xã H, huyện K, mặt đường rộng 8,60m, được trải bê tông nhựa tương đối bằng phẳng. Đoạn đường có vạch sơn kẻ đường màu vàng đứt quãng phân chia lòng đường thành hai làn đường xe chạy ngược chiều nhau, có lề đường hai bên rộng 0,40m và nắp cống làm bằng bê tông rộng 0,90m. Bên phải đường Tỉnh lộ 9 theo hướng xã T đi Quốc lộ 26 tiếp giáp với đường liên thôn, mặt tiếp giáp là 9,3m, mặt đường liên thôn là đường bê tông nhựa có chiều rộng là 5,50m, tương đối bằng phẳng, không có lề đường, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn, không có biển báo hiệu đường bộ.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, dấu vết để lại trên phương tiện, các tài liệu thu thập và lời trình bày của những người có liên quan, xác định: Điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 49N6-3674 với anh Nguyễn Đình L nằm trên phần đường bên phải Tỉnh lộ 9 theo hướng xã Tân Tiến đi Quốc lộ 26. Đo từ điểm va chạm đầu tiên đến mép đường chuẩn là 0,95m, đến đầu vết cày là 1,65m, đến mốc chuẩn là 12,15m.

Kết luận giám định tử thi số: 37/KLGĐTT-PY ngày 14/02/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Đình L là do chấn thương sọ não nặng; nhiều thương tích khác do tai nạn giao thông.

Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số: 207/KLGĐTT-PY ngày 14/3/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận về thương tích của Tạ Ngọc T như sau: Chấn thương hàm mặt; vỡ tụ dịch xoang hàm trái; nứt sọ xương đá thái dương trái; gãy cánh lớn xương bướm trái; gãy cung tiếp xương gò má trái; gãy xương hàm trên phải với tổng tỷ lệ thương tích là 42%.

Cáo trạng số 32/CT-VKS-HS ngày 27/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk) truy tố bị cáo Tạ Ngọc T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk: Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra, phân

tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tạ Ngọc T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk trả lại 01 xe mô tô biển số 49N6-3674 cho bị cáo Tạ Ngọc T; Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585, 586; 590 và 591 Bộ luật dân sự. Bị cáo Tạ Ngọc T có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 159.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 16/01/2025, Tạ Ngọc T điều khiển xe mô tô biển số 49N6-3674 lưu thông trên Tỉnh lộ 9 theo hướng từ xã T, huyện K đi Quốc lộ 26. Khi đến Km02+280 thuộc thôn 3, xã H, huyện K, mặc dù trời tối, tầm nhìn hạn chế nhưng T không giảm tốc độ, không chú ý quan sát nên đã để xe mô tô do mình điều khiển tông vào anh Nguyễn Đình L đang đi bộ phía trước cùng chiều. Hậu quả làm anh Nguyễn Đình L bị thương nặng và tử vong sau đó. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) Làm chết người.

...

Bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông vào lúc trời tối, tầm nhìn hạn chế nhưng không giảm tốc độ, không chú ý quan sát nên khi phát hiện anh Nguyễn Đình L, bị cáo đã không xử lý kịp thời dẫn đến va chạm, hành vi của bị cáo là vi phạm điểm b, c khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng của người khác, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Do vậy, đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 159.000.000 đồng, bao gồm: Chi phí cấp cứu bị hại tại bệnh viện 5.000.000 đồng; chi phí hợp lý cho việc mai táng 37.000.000 đồng và bồi thường tổn thất về tinh thần 50 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định là 117.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo chấp nhận bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 159.000.000 đồng. Xét thấy, sự thỏa thuận của các bên là tự nguyện và phù hợp quy định của pháp luật nên HĐXX ghi nhận việc bị cáo Tạ Ngọc T tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 159.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi chín triệu đồng*).

[4] Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 xe mô tô biển số 49N6-3674 cho bị cáo Tạ Ngọc T.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 159.000.000 đồng $\times 5\% = 3.975.000$ đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Tạ Ngọc T** phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Tạ Ngọc T** 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk trả lại 01 xe mô tô biển số 49N6-3674 cho bị cáo Tạ Ngọc T.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585, 586; 590 và 591 Bộ luật dân sự. Bị cáo Tạ Ngọc T có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 159.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi chín triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản

tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Tạ Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 3.975.000 đồng (*Ba triệu chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 4 – Đắk Lắk;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 4 – Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- Phòng HSNVCA Đắk Lắk;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại...
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Thị Ngọc Thủy